

MỘT SỐ LOẠI HÌNH TÍN NGƯỠNG TIÊU BIỂU CỦA NGƯỜI HOA Ở HỘI AN, QUẢNG NAM

Võ Duy Nghĩa

NCS K2016, Khoa Nhân học và Dân tộc học, Học viện Khoa học Xã hội

Tóm tắt. Người Việt gốc Hoa (cùng gọi là người Hoa) có mặt ở thành phố Hội An tương đối sớm và hiện nay đã trở thành một trong những bộ phận quan trọng trong cơ cấu thành phần dân cư nơi đây. Cùng với quá trình hình thành, phát triển của cộng đồng, người Hoa tại Hội An đã tạo dựng, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác nhiều loại hình tín ngưỡng độc đáo, đặc sắc. Trong đó, những loại hình tín ngưỡng gắn với quy mô và sinh hoạt cộng đồng được coi là một phương diện quan trọng tạo nên bản sắc tín ngưỡng của cư dân tại địa phương này. Đây là nội dung chính được chúng tôi đặt ra và giải quyết trong bài báo này.

Từ khóa: Người Hoa; tín ngưỡng; Hội An, Quảng Nam.

1. Mở đầu

Thành phố Hội An là một thành phố nhỏ nằm ở miền Trung Việt Nam, thuộc tỉnh Quảng Nam. Nơi đây xưa kia đã có một thời nổi tiếng với tên gọi Faifoo mà các thương nhân Nhật Bản, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Italia... đã biết đến từ thế kỉ XVI, XVII. Hiện nay ở Hội An, cộng đồng người Hoa có số lượng chỉ đứng sau người Việt. Cùng với quá trình hình thành, phát triển của cộng đồng, người Hoa ở Hội An đã bảo tồn được nhiều loại hình tín ngưỡng đặc sắc, độc đáo. Trong đó, những loại hình tín ngưỡng gắn với quy mô cộng đồng được coi là một phương diện quan trọng tạo nên bản sắc tín ngưỡng của cư dân nơi đây và đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cư dân, góp phần quan trọng vào sự đa dạng, phong phú của văn hóa các dân tộc Việt Nam. Từ trước tới nay đã có một số nghiên cứu đề cập ít nhiều đến phong tục, tín ngưỡng nói chung, phong tục tín ngưỡng theo quy mô cộng đồng nói riêng của người Hoa ở Hội An song chưa có những nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống hóa. Có thể nhắc đến một số nghiên cứu như *Lễ hội và văn hóa dân gian xứ Quảng* của Lê Duy Anh [2], *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam* của Châu Hải [7], *Đô thị cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới* của Nguyễn Trung Hiếu [8]... Kế thừa những nghiên cứu đi trước, bài viết của chúng tôi đề cập đến các loại hình tín ngưỡng theo quy mô tổ chức cộng đồng của người Hoa ở Hội An, hi vọng mang lại cho người đọc một cách hệ thống và toàn diện.

Ngày nhận bài: 19/8/2018. Ngày sửa bài: 19/11/2018. Ngày nhận đăng: 12/2/2019.

Tác giả liên hệ: Võ Duy Nghĩa. Địa chỉ e-mail: nhannghiabaomoitruongdothi@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tín ngưỡng thờ Tiên hiền, Hậu hiền

Truyền thống đạo lý của người Hoa nói chung và người Việt nói riêng là nhớ ơn tổ tiên, những con người có công với làng xã, cộng đồng, đất nước. Trong quá trình lập nghiệp tại Hội An, mỹ tục này được thể hiện khá rõ nét trong việc thờ Tiên hiền và Hậu hiền trong các đình làng. Ngày nay, trải qua nhiều giai đoạn phát triển nhưng tục thờ này vẫn còn bảo lưu trong sinh hoạt tinh thần của người Hoa tại Hội An.

Hiện nay việc thờ Tiên hiền, Hậu hiền của người Hoa được thờ ở hai nơi chính là Từ đường của làng Minh Hương và Hội quán Hải Nam. Từ đường của làng Minh Hương xây dựng năm 1725, nằm ở số 14 đường Trần Phú. Từ đường này được xây dựng bằng vật liệu gỗ, lợp ngói âm dương, đặc biệt với lối kiến trúc có lộ thiên (sân ở giữa gian nhà) để lấy khí trời tạo sự hài hòa về âm dương. Đối tượng thờ gồm Tiên hiền, Hậu hiền là những người có công lập làng, lập đình trên nhiều phương diện lúc còn sống. Sau khi mất đi, ghi nhớ công ơn, uy tín, đạo đức mà người dân địa phương thờ trong đình. Dưới các bậc Tiên hiền, Hậu hiền là những người Tiên bối, Hậu bối... có công với làng.

Hội quán Hải Nam được thiết kế theo kiến trúc hình chữ quốc với quy mô rộng lớn gồm Nhà tiền điện, chính điện và hai nhà Đông, Tây lang. Chính điện được tạo dựng khá quy mô với các hàng cột lớn đứng trên những chân tảng bằng đá bằng cẩm thạch. Các khám thờ trong chánh điện được điêu khắc tinh vi thể hiện sự tài tình giàu nghệ thuật trong kỹ thuật điêu khắc truyền thống. Đặc biệt, án thờ gian giữa chạm khắc nổi, mạ vàng cảnh sinh hoạt tam giới “trời, đất, thủy cung” hết sức lộng lẫy, uy nghi. Hội quán thờ chính là các vị Tiên Hiền, bên cạnh đó còn thờ thêm thần tài và vong linh của 108 vị Nghĩa Liệt Chiêu ứng.

Trong tâm thức của người cộng đồng cư dân người Việt gốc Hoa, các bậc Tiên hiền luôn hiện diện trong cuộc sống hằng ngày của họ, phù hộ cho họ tai qua nạn khỏi, làm ăn phát tài phát lộc. Chính yếu tố này là sợi dây liên kết bền chặt các thành viên, các thế hệ trong làng với nhau, đồng thời cũng quy định cách ứng xử của cộng đồng cư dân người Hoa theo triết lý: “*Trong nhà bênh họ, ngoài ngõ bênh làng*”. Ngày kỵ Tiên hiền là một trong những ngày lễ lớn của cộng đồng người Hoa, mang tính chất lễ giỗ Tổ chung của cả làng. Trước khi tổ chức lễ, ban trị sự của làng và Hội quán họp cử đại diện đứng cúng (chủ tế). Chủ tế phải ăn chay trước đó ba ngày, người chủ tế phải là người đã có vợ, hoặc có chồng, con cái đủ đầy, gia đình hạnh phúc... Hiện nay Ban trị sự của Minh Hương Tụy Tiên Đường gồm có 6 người: Trưởng ban là ông Tăng Xuyên; Phó ban: Lí Minh An và ông Trang Thanh Liêm; Ủy viên gồm có: Ông Trương Duy Tuấn, Lưu Đình Phát, Lí Duy Hải, Huỳnh Quang Thuyền.

Điểm khác biệt duy nhất của Hội quán Hải Nam so với Minh Hương Tụy Tiên Đường là chỉ có phần lễ không có phần hội. Sau khi kết thúc phần lễ, các con cháu của Hội quán Hải Nam tập trung lại ăn uống. Còn ở Minh Hương Tụy Tiên Đường, sau phần lễ còn có thêm phần hội như chúc thọ các vị cao niên trong làng từ 85 tuổi trở lên, vui chơi xổ số đầu năm, tổ chức tiệc giao lưu với bà con làng Minh Hương và các hội quán của người Hoa ở Hội An cùng với con cháu của người Minh Hương ở Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Đà Nẵng... về dự. Những sinh hoạt văn hóa cộng đồng này đã góp phần gắn kết mọi người trong cộng đồng lại với nhau trong quan hệ thân ái, cởi mở.

2.2. Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu

Người Hoa di dân của đến Hội An chủ yếu bằng đường biển, để đến được với Hội An, họ đã từng trải qua những tháng ngày vượt biển đầy khó khăn và nguy hiểm. Trên đường vượt biển lành ít dữ nhiều, với không ít thiên tai sóng gió, nhưng những câu chuyện lạ thường được kể lại rằng, mỗi khi gặp phải tai ương trên biển họ luôn được một vị nữ thần cứu vớt nên tàu bè thoát nạn, thuận buồm xuôi gió. Vị thần nữ đó là chính là Thiên Hậu Thánh Mẫu. Để tri ân vị nữ thần này, người Hoa cho tiến hành xây dựng Hội quán Ngũ Bang và Hội quán Phước Kiến (Phúc Kiến). Đối tượng được thờ chính ở hai hội quán này là Thiên Hậu Thánh Mẫu. Việc thờ cúng Thiên Hậu của người Hoa ở Hội An được duy trì từ trước đến nay tại Hội quán Ngũ Bang và Hội quán Phước Kiến, cũng như tại nhà riêng của một số gia đình người Hoa.

Hội quán Ngũ Bang và Hội quán Phước Kiến được xây dựng năm 1741, 1792 nằm ở số 64 và 46 đường Trần Phú. Được xây dựng bằng vật liệu gỗ, lợp ngói âm dương. Hiện nay ban trị sự của hội quán gồm có: Trưởng ban: Ông Trần Tế Quý; Phó ban: Ông Trần Tế Thông. Tại Hội Quán Ngũ Bang và Hội quán Phước Kiến, người ta thờ Bà trang trọng ở gian chính giữa của Hội quán; cung thờ Bà được trang trí lộng lẫy với các bao lam được sơn son thếp vàng và chạm trổ hoa văn tinh xảo, bên trong đặt tượng của Bà. Tượng của Bà thể hiện hình dáng của một người phụ nữ đang ngồi, khuôn mặt đầy đặn phúc hậu, bên ngoài khoác chiếc áo choàng màu đỏ, thêu kim tuyến, đầu đội mũ, tay cầm bài vị. Hai bên Bà có tượng của hai thuộc hạ là “Thiên lí nhân” và “Thuận phong nhi”, giúp Bà nhìn xa ngàn dặm và nghe thấy tiếng kêu cứu từ ngàn dặm ngoài biển khơi để kịp thời ứng cứu. Phía sau lưng Bà thờ Lục Tánh (Tĩnh) Vương Gia, bên phải chính điện thờ bà chúa sinh thai và 12 bà mẹ; bên cạnh còn thờ các vị thần bảo hộ về sông nước, tiền của, các vị hiền nhân khác.

Tại Hội quán Ngũ Bang và Hội quán Phước Kiến, người Hoa đi lễ hầu hết các ngày trong tháng. Nhưng ngày vía Bà (ngày 23 tháng 3 âm lịch) được xem là ngày hội lớn của cộng đồng người Hoa ở Hội An. Vào những ngày này, mọi người trong và ngoài Bang Hội đem lễ vật và nhang đèn đến cầu cúng rất đông. Đây được xem là dịp để cộng đồng người Hoa gặp gỡ nhau, ôn lại những chuyện đã qua, đồng thời nhắc cho lớp trẻ nhớ đến nguồn gốc của quê hương dân tộc, đồng thời bàn bạc phương hướng giúp đỡ những người trong Bang Hội đang gặp cảnh khốn cùng... Ngay từ chiều ngày 22 tháng 3 âm lịch, trong khuôn viên của Hội quán Phước Kiến và Hội quán Ngũ Bang, người Hoa trang hoàng hàng trăm chiếc đèn lồng, cờ hiệu của ngày vía với nhiều kiểu dáng và màu sắc rực rỡ từ trong ra ngoài. Quan trọng nhất là lễ mộc dục (tắm Bà) và dâng lên Bà những bộ trang phục, những đồ trang sức mới. Trong lễ tắm Bà, người ta dùng một chiếc khăn mới, mềm, sạch nhúng vào nước và lau bụi bám trên thân tượng. Sau đó, thay cho Bà bộ áo mới đẹp nhất được chọn trong số những bộ quần áo mà những người đem tới dâng cúng. Sau lễ mộc dục, người ta tổ chức cúng chay để trình báo với Bà và các vong linh. Sáng ngày 23 tháng 3 âm lịch khoảng 9 - 10 giờ, người ta tổ chức lễ chính theo nghi thức cổ truyền gắn với tập quán của người Hoa Phước Kiến. Lễ vật dâng cúng Bà gồm có: Trái cây, xôi, chè, vàng mã, cơm chiên Dương Châu, vịt tiềm bát bửu... Ngoài ra còn phải có cá, giò heo, gà, vịt, cua đã được nấu chín, đặt biệt phải kèm theo một con heo quay. Khi buổi lễ diễn ra, tất cả những người tham dự đều đứng nghiêm, sau đó người chủ tế và bồi tế bước vào vị trí của mình. Lúc này chiêng trống được đánh vang, người ta dâng lên hương, rượu, heo

quay và sau đó hướng về điện thờ Bà vái lạy 3 lạy. Sau khi đọc văn tế, người ta tiến hành đốt vàng mã rồi lại hướng về điện thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu vái tạ ba lạy, như vậy là nghi lễ đã hoàn thành. Sau đó, người ta xin xăm, xin lộc, vay vốn Bà để làm ăn, cầu tự, cầu tài...

Điểm khác biệt duy nhất của Hội quán Ngũ Bang với Hội quán Phúc Kiến là Hội quán Ngũ Bang chỉ có phần lễ không có phần hội. Sau khi kết thúc phần lễ các con cháu của Hội quán Ngũ Bang tập trung lại ăn uống, trò chuyện. Còn Hội quán Phúc Kiến sau phần lễ là phần Hội diễn ra, tiệc chiêu đãi tân khách được dọn ra trong khuôn viên của Hội quán Phúc Kiến, đồng thời cũng diễn ra các hoạt động khác như liên hoan văn nghệ, xổ số cầu may, bán đấu giá lồng đèn, biểu diễn múa lân sư, rồng... để thu tiền làm những công việc từ thiện như: Phát gạo, quyên góp cứu trợ... Đây là những sinh hoạt tín ngưỡng thường xuyên diễn ra vào những ngày lễ cúng hàng năm, mang những tính nhân bản hết sức sâu sắc.

2.3. Tín ngưỡng thờ Môn thần

Tín ngưỡng thờ Môn thần là một trong những tín ngưỡng cổ xưa nhất, đồng thời, cũng được xem là một trong những hiện tượng văn hóa đặc sắc của văn minh Trung Hoa. Với người Hoa ở Hội An, Môn thần là vị thần có khả năng ngăn chặn, đe dọa và không chế các oan hồn, ma quỷ rất kì diệu. Vị thần này có nhiệm vụ ngăn chặn không cho tà ma xâm nhập vào gia cư, gây tai họa cho con người như ốm đau, chết chóc, việc làm ăn bị thất bại... Cho nên từ xa xưa, trong tín ngưỡng dân gian của họ, Môn thần (thần Cửa) chiếm một vị trí rất quan trọng. Môn thần được thể hiện dưới nhiều hình thức thờ tự khác nhau, đôi khi chỉ là bức tranh, bức tượng, hình mặt hổ phù ngậm chiếc vòng thiếc, hình nhân bằng gỗ đào, chiếc gương soi hình tròn, hình bát giác ở trên đó vẽ hình bát quái hoặc chỉ một vài câu bùa chú gắn trên các cánh cửa ra vào. Ở Hội An, tín ngưỡng thờ Môn thần của người Hoa được thể hiện khá rõ qua hình thức thờ hai vị thần là Tàn Thúc Bảo và Uất Trì Kính Đức tại các di tích tín ngưỡng tôn giáo và kiến trúc dân dụng. Có khi hai vị này được vẽ trên cánh cửa ra vào của Hội quán, hoặc trang trí Mặt cửa trên các ngôi nhà. Ở cửa ra vào của hai Hội quán Triều Châu và Hội quán Quảng Triệu có vẽ hai vị thần Tàn Thúc Bảo và Uất Trì Kính Đức. Tại hai hội quán này, hình ảnh Tàn Thúc Bảo râu hùm, khuôn mặt màu đen; còn Uất Trì Kính Đức khuôn mặt màu trắng, mặc nhung phục võ tướng, tay cầm binh khí đứng gác rất đường bệ, được vẽ bằng sơn màu rất đẹp.

Người Hoa ở Hội An quan niệm con người và con vật đều có mắt để nhìn đời và nhìn lòng mình, thì đồ vật gắn với con người cũng phải có mắt. Cái thuyền là nhà nổi trên sông phải được vẽ mắt trước khi hạ thủy, cái nhà trên đất cũng phải có mắt để tránh cho chủ nhà những tai nạn. Nên tại các cánh cửa ra vào những ngôi nhà cổ, hội quán, đền miếu, nhà thờ tộc, đình, chùa tại khu phố cổ Hội An, đều có gắn hai khoanh gỗ hình tròn, hình lục giác, hình bát giác... được chạm khắc khá công phu và được sơn thếp vàng, đó chính là “Mắt cửa”. Mắt cửa là một dạng trang trí khá đặc sắc cho ngôi nhà, nó thực chất là núm khóa chốt cửa, có hình dáng chiếc đỉnh, phần tán ở đầu dày 10cm, đường kính khoảng 20cm, và phần chốt đục liền với tán tiết diện hình chữ nhật dài khoảng 30cm, có chức năng liên kết đồ cửa và khung cửa giữ không cho cánh cửa rời ra. Mắt cửa của người Hoa ở Hội An có nhiều kiểu khác nhau. Phần lớn các mắt cửa có dạng hình tròn, hình lục giác, hình bát giác, hoặc cắt khắc thành 6 hoặc 8 đầu cánh hoa cúc; một số ít mắt cửa có dạng hình vuông. Tán mắt cửa thường được chia thành hai phần: phần tâm và phần vành

bao quanh mắt cửa. Phần tâm của mắt cửa đa số thường trang trí hình lưỡng nghi được sơn hai màu đen trắng - biểu tượng của âm dương, hình nhụy hoa, hình chữ triện, chữ Phúc, chữ Thọ... Còn phần vành bao quanh bên ngoài tâm, tạo dáng hoa cúc 6 hoặc 8 cánh mà cánh của nó xoáy hình lá đề, hình bát quái, hình hồi văn, hình giao long, hình bốn hoặc năm con doi bao quanh chữ Phúc; có mắt cửa chỉ có một chữ Thọ, hoặc tạo một gờ chỉ nổi phía bên ngoài vây lấy tâm... Một số mắt cửa hình vuông thì phần vành của nó không được trang trí. Ngoài ra, ở một số đền miếu, hội quán, mắt cửa có trang trí khác: mắt cửa ở Miếu Quan Công (số 24 Trần Phú) có dạng hình tròn, phần tán được chạm nổi mặt con lân miệng đang há to, mắt trắng, mi xanh, mũi đỏ, râu bạc trông rất dữ tợn; mắt cửa ở hậu cung Hội quán Phúc Kiến sơn son thếp vàng mà phía trên chạm đôi rồng châu mặt trời, phía dưới là đôi giao long châu mặt trăng, ở chính giữa là vòng tròn âm dương; còn ở Chùa Cầu mắt cửa cũng sơn son thếp vàng, trên tán mắt cửa người ta chạm nổi hình bốn hoa cúc dây bao bọc xung quanh, xoáy lưỡng nghi nằm ở chính giữa... Môn thần của người Hoa ở Hội An được cúng bái hằng đêm bằng cách cắm hai bên cánh cửa một cây nhang, thể hiện lòng tôn kính của gia chủ đối với Môn thần.

2.4. Tín ngưỡng thờ Quan Thánh Đế Quân (Quan Công)

Nói đến tín ngưỡng thờ Quan Công ở Hội An thì phải nói đến sự có mặt của Chùa Ông và Hội quán Quảng Đông số 24 và số 176 Trần Phú. Chùa Ông còn được gọi là Quan Công miếu, tên chữ là Trưng Hán Cung được người Minh Hương định cư tại Hội An và người Việt xây dựng vào khoảng giữa thế kỉ XVII, thờ vị tướng tài ba thời Tam Quốc là Quan Vân Trường (Quan Vũ), nhằm kính ngưỡng, ca tụng, tán dương lòng nghĩa khí, tiết trung liệt của Ông. Toàn thể ngôi chùa gồm 4 tòa nhà, một tiền đình, 2 tả, hữu vu và một chính diện rộng. Bốn tòa cất xây theo kiểu chữ khẩu và kiến trúc, cấu trúc theo kiểu chồng tránh, ngói lợp và nóc rất độc đáo, trang trí Rồng, Giao. Chính điện đặt pho tượng Quan Vân Trường tướng quân, mặc thanh bào thêu rồng nổi kim tuyến, nét mặt oai nghiêm tươi sáng, đôi mắt sắc mà lung linh nhìn về phía trước. Chính điện còn có 2 pho tượng Châu Thương, người nô tì dũng cảm, trung thành của Quan Công và tượng Quan Bình nghĩa tử; 2 con ngựa thờ cao bằng ngựa thật, bên tả là con ngựa trắng, bên hữu ngựa xích thồ - con ngựa mà Vân Trường rất quý khi được Tào Tháo ban cho. Còn Hội quán Quảng Đông được chia làm ba gian, gian giữa thờ Quan Công và ngựa Bạch, Xích thồ; hai gian còn lại thờ Tài Bạch tinh quân và Phước Đức Chánh thần. Toàn bộ công trình được kiến trúc theo kiểu hình chữ quốc trên một nền đất rộng, cao ráo. Nhà tiền điện khá quy mô với các mảng tường được lắp dựng bằng đá, hệ cột kèo cao to, chạm trổ tinh xảo, lộng lẫy, mái tạo dáng cong vút, nhiều tầng, khoảng cách giữa các tầng gắn nhiều tượng người, tượng thú theo các điển tích xưa. Chính điện rộng lớn khoáng đãng với hệ cột kèo đồ sộ được liên kết bởi các vì chồng rường vững chắc. Giữa sân có hồ nước lớn đắp nổi

hình rồng uốn lượn uyển chuyển.

Đến Hội An, người Hoa lập miếu thờ Quan Công nhằm biểu hiện cho tinh thần trung nghĩa và sau đó chính là sự biểu hiện cho tấm lòng luôn hướng về quê hương cố cựu, không để bị mất truyền thống, mai một văn hoá của mình ở nơi đất khách. Đây được xem là trung tâm tín ngưỡng của người Hoa ở Hội An đến những ngày vía, ngày kỵ, người ta thường tổ chức cúng tế linh đình và nó đã trở thành ngày hội của không những cư dân

địa phương mà cả nhiều nơi khác như: Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi. Trong đó, thành phần tham gia đông đảo nhất vẫn là giới thương nhân.

Hàng năm, vào ngày 24/6 âm lịch, Quan Công Miếu Hội An và Hội quán Quảng Đông đều tổ chức lễ vía Quan Thánh Đế Quân (Quan Công). Đây là một trong những lễ hội lớn, một sinh hoạt tín ngưỡng thu hút đại đa số nhân dân ở trung tâm khu phố và nhiều địa phương khác. Trước ngày vía chính (23/6), tổ quản lý di tích Quan Công miếu và Ban trị sự Hội quán Quảng Đông tổ chức trang trí, trưng bày cờ hội, cờ hoa. Ngay trước cửa chính treo 2 cờ đại trên có thêu dòng chữ Hán “Hiệp Thiên Đại Đế, Quan Thánh Đế Quân”. Trên các bàn thờ đều bày nhiều hoa tươi, quả lạ của bà con hiến cúng. Riêng ngày (23/6) phải cúng chay, còn các ngày khác thì cúng mặn. Đặc biệt, về lễ vật cúng Quan Công, người ta thường kiêng cúng gà bởi vì “gà là ân nhân của Quan Công: nhờ tiếng gà gáy sớm mà Quan Công thức dậy - “quá ngũ quan trăm lục tướng” về với Lữ Bị”. Ngày 24/6 là ngày chính thức diễn ra lễ tế quan trọng. Sáng tinh mơ tại Chùa Ông và Hội quán Quảng Đông, đội kèn nhạc đã tề tựu xếp hàng 2 bên tả, hữu vu, trong điện khói hương trầm nghi ngút, chuông trống vang lừng, chuẩn bị bước vào lễ tế. Ngay giữa chính điện bày nguyên một con heo quay trên lưng heo có cắm một con dao, với ngụ ý là mời các vị thần dùng dao xẻ thịt ăn, 1 mâm xôi vò, 1 mâm bánh bao, tôm, cua, cá, trứng, vịt và nhiều hoa quả, áo giấy. Ở bàn thờ của ngựa Bạch Mã, Xích Thố, khám thờ Không Tử, Chúa Tiên cũng bày nhiều hoa quả, bánh trái và đồ vàng mã... Tất cả khách đến cúng đều được mời dùng bữa cơm thân mật hoặc nán lại bên bàn trà, trò chuyện dăm ba câu, bàn chuyện làm ăn, thời sự, thế thái nhân tình... Hiện nay miếu thờ Quan Công thuộc sự quản lý của Trung tâm bảo tồn di tích Hội An. Lễ vía Quan Thánh Đế Quân là một lễ hội mang đậm tính văn hóa và nhân văn sâu sắc trong cộng đồng người Hoa ở Hội An, góp phần tạo nên sự phong phú và đa dạng chovăn hóa truyền thống của thành phố Hội An.

2.5. Tín ngưỡng Thờ Bắc Đế Trấn Vũ (Huyền Thiên Đại Đế)

Bắc Đế Trấn Vũ còn được gọi Huyền Vũ Thánh Quân, Huyền Thiên Đại Đế, Chân Vũ Thánh Quân, Bắc Cực Hữu Thánh Chân Nhân, là một trong những vị thần lớn được tôn sùng trong Đạo giáo của Trung Quốc. Từ thời cổ, người ta đặt ra Thượng đế là Chúa tể của trời và của thế giới. Dưới Thượng đế còn có năm vị chúa, mỗi vị làm chủ một vùng trời, và các vị này được gọi tên với màu sắc tương ứng với hướng cai quản của mình. Màu xanh còn gọi là Thanh đế, cai quản vùng trời ở hướng Đông của thế giới; màu đỏ gọi là Xích đế, cai quản vùng trời ở hướng Nam; màu đen còn gọi là Huyền đế, làm chủ vùng trời phương Bắc; màu trắng gọi là Bạch đế cai quản vùng trời phía Tây; còn màu vàng gọi là Hoàng đế nằm ở Trung tâm. Về sau, trong tín ngưỡng dân gian, Huyền đế - vị thần ở hướng Bắc đã tồn tại dưới một hình thức mới, ngài cai quản phần phía Bắc của trời và của thế giới, đồng thời ngài cũng cai quản cả Thủy trong Ngũ hành (Kim, Mộc, Thổ, Thủy, Hỏa) và xua đuổi tà ma.

Ở Hội An, Huyền đế (tức Bắc Đế Trấn Vũ) được người Hoa thờ trang trọng tại di tích Chùa Cầu. Đây là một công trình kiến trúc độc đáo, gồm hai bộ phận kiến trúc: Cầu và Chùa, được xây dựng bắc ngang qua một lạch nước rộng gần 10m nối liền hai phố Trần Phú và Nguyễn Thị Minh Khai. Tương truyền, chiếc Cầu do người Nhật cất lên vào đầu thế kỉ XVII, còn ngôi Chùa do người Minh Hương xây dựng vào năm 1653 để thờ Bắc Đế Trấn Vũ. Tại đây, Bắc Đế Trấn Vũ được thờ ở vị trí trung tâm của chính điện. Tượng của ngài được tạc bằng gỗ mít, không sơn màu, cao 0,5m, phong thái uy nghi, khuôn mặt

vuông vức nghiêm nghị, ngực ưỡn về phía trước, đầu đội mũ, chân để trần, thân mặc một chiếc áo dài buông xuống sát đất, bên ngoài mặc một chiếc áo giáp có trang trí hoa văn tinh xảo và nơi bụng có đeo một vòng đai. Nhiều thế kỉ trôi qua, bức tượng được tạc bằng gỗ mít, lại nằm trên một lạch nước, hàng năm phải hứng chịu bão lụt thường xuyên ở Hội An, cộng thêm các loài côn trùng gặm nhấm làm hư hại một số mảng ở trên thân tượng. Để bảo tồn bức tượng, ngành bảo tồn ở Hội An đã phục chế một bức tượng khác để thờ tự tại Chùa Cầu, còn bức tượng gốc được đưa về trưng bày và bảo quản tại Nhà trưng bày truyền thống lịch sử - văn hóa Hội An. Bức tượng phục chế có một số điểm khác so với bức tượng gốc của di tích. Tượng Bắc Đê Trần Vũ phục chế được sơn màu, thể hiện rõ nét những màu sắc tương ứng với chi tiết trên thân tượng. Bắc Đê Trần Vũ cũng đứng với phong thái uy nghi, tóc dài buông xõa, đầu đội mũ vàng nạm ngọc, râu năm chòm phát phơ bay, áo dài màu xanh buông sát đất, ngoài mặt áo giáp, chân không giày dép, đứng trên lưng của một con rùa có rân quanh, hai tay cầm thanh bảo kiếm đang trong tư thế ẩn xuống mặt biển, mặt biển là một tròn để hình tròn, thể hiện sóng nước đang cuộn dâng.

Bức tượng của Bắc Đê không mang giày dép, chân đạp rùa rắn, được lí giải theo nhiều cách khác nhau. Một số người cho rằng, con rùa và con rắn chính là những thiên tướng trên trời, dưới quyền cai quản của ngài. Còn một số người lại cho rằng con rùa và con rắn đó, chính là những con quỷ thù địch, đã bị ngài đánh bại và đạp dưới chân. Thực ra, con rùa và con rắn đó chính là hình thức đầu tiên của Thần. Người ta đã thấy nó xuất hiện từ thời Hán, khi mà người ta phân chia ra các phương cai trị của thần linh. Lúc đó, rùa rắn màu đen làm chủ phương Bắc; còn chim đỏ ở phương Nam; hổ trắng tượng trưng cho phía Tây và rồng lục tượng trưng cho phía Đông của thế giới. Còn hình người thì về sau này người ta mới thấy xuất hiện.

Bắc Đê Trần Vũ là vị Thần chiếm vị trí quan trọng trong tín ngưỡng của người Hoa. Hình ảnh của Bắc Đê gắn liền với công cuộc chống ngoại xâm của dân tộc ta; bên cạnh đó Ngài còn hiển linh giúp chính quyền phong kiến trừ diệt yêu ma, yên ổn trong quá trình xây dựng các công trình kiến trúc thành quách, dinh thự. Còn ở Hội An, việc thờ tự Bắc Đê gắn liền với việc trị thủy, vì khu phố cổ Hội An nằm trên nền địa chất có nguồn gốc biển gió của vùng đất bồi hạ lưu sông Thu Bồn. Đây là một vùng đất mà địa chất có nhiều biến động, và được bao quanh bởi các con sông. Trong khi đó, sông Thu Bồn là con sông có lượng nước lớn nhất miền Trung, lại nằm gần một trong những trung tâm mưa lớn của cả nước. Hàng năm, sông Thu Bồn đổ ra biển khoảng 20km³ nước, do lượng nước lớn dồn dập trong một thời gian ngắn, cửa sông lại hẹp, làm cho bờ sông có lúc lở lúc bồi, lúc bị cắt xé từng mảng trong mùa mưa lũ. Ở Hội An, từ tháng 9 đến tháng 12 âm lịch thường xảy ra lũ lụt. Chính vì điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt ở Hội An, nên những cư dân ở đây không có khả năng chống đỡ trước sự tàn phá của tự nhiên. Kể từ khi đến Hội An, thương nhân người Hoa đã trải qua những chặng đường đầy gian nan vất vả, đến vùng đất mới lại có nhiều biến động về địa chất, đối đầu với thiên nhiên khắc nghiệt càng làm cho họ thêm lo sợ, nên họ đặt niềm tin của mình vào một thế lực siêu nhiên, có khả năng ngăn chặn triều cường, điều hoà phong thổ, giúp họ thuận lợi trong việc ăn, ở và buôn bán. Do đó, họ thờ Bắc Đê Trần Vũ làm chỗ dựa về mặt tinh thần của mình trong quá trình định cư tại vùng đất mới, giúp họ yên lòng vượt qua những khó khăn và có thêm niềm tin trong công cuộc mưu sinh.

Tín ngưỡng thờ Bắc Đệ tại Chùa Cầu chứa đựng nhiều giá trị độc đáo. Nó thể hiện cho thời kì Đạo giáo phát triển mạnh mẽ ở Trung Quốc và lan tỏa ra nhiều quốc gia trên thế giới, ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống của người dân. Khi con người xuôi tay, bất lực trước những tai họa của thiên nhiên, họ không thể tự cứu rỗi mình, nên phải dựa vào một lực lượng siêu nhiên là các vị thần linh. Trong đó, Bắc Đệ Trấn Vũ là vị Thần có khả năng trị thủy, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi những cơn địa chấn diễn ra ở Hội An, ổn định phong thổ, giúp cho cư dân làm ăn buôn bán được thuận buồm xuôi gió. Hiện nay tại Chùa Cầu, vào các ngày rằm, ngày mồng một, ngày tết... cư dân Hội An đến thắp nhang trước tượng Bắc Đệ, thể hiện sự tôn trọng, sùng bái và cầu mong sự che chở của Thần.

2.6. Tín ngưỡng thờ Âm linh, Âm hồn

Làng Minh Hương là một trong ba làng buôn cổ và lớn nhất tại Hội An trước đây, tuy nhiên trước khi an cư lạc nghiệp tại Hội An, họ nhiều lần di chuyển khắp các vùng tại Quảng Nam. Về đến Hội An, họ cùng với những người dân bản địa lập Miếu Âm Hồn tại số 70/3 Trần Phú hiện nay và giao cho ông Trương Duy Tuấn, người làng Minh Hương quản lí. Thuật ngữ âm hồn có nhiều cách giải thích khác nhau. Âm hồn có nghĩa là hồn người chết. Từ lâu người Hoa tin rằng con người có hai phần: hồn và xác. Khi chết, hồn lìa khỏi xác, xác bị phân hủy còn hồn sẽ tiếp tục tồn tại. Hồn có thể về trời, hoặc đầu thai kiếp khác (làm người hoặc vật), hoặc bị đày xuống địa ngục tùy theo những điều lành hay dữ mà người đó làm khi còn sống. Dân gian cũng tin rằng, nếu một người bị chết oan, chết bất thường, không có người nhà thờ cúng hoặc do tác động của những nghiệp xấu, các cô hồn không (hoặc chưa) được cõi nào tiếp nhận, vong linh không người hương khói, phụng thờ, sau khi chết “hồn ma bóng quế dật dờ”, phải lang thang và chịu đói rét, có người đã hóa thành ma quỷ nên hung dữ, quấy rối người sống. Vì vậy dân gian lập miếu thờ làm nơi tế tự các vong linh này, có thể thờ cúng ở phạm vi gia đình và rộng hơn nữa là xóm làng. Thờ âm hồn hàm chứa một khía cạnh nhân đạo sâu sắc, đó là sự biểu lộ mặt tình cảm, lòng thành kính của nhân dân với tất cả những vị thánh thần được phong tước hiệu đến những kẻ vô danh, là những liệt sĩ đã hi sinh nơi chiến trận cho đến những người rui ro ở xó chợ, đầu đường. Nguyện vọng chung của dân làng là cầu xin lực lượng này giúp đỡ, hộ trì cho làng xóm được yên ổn mọi bề, làm ăn, nông tang cây cấy được mùa, no đủ, đẩy lùi các loại bệnh tật, ôn dịch làm thiệt hại đến xóm làng.

Đối với cộng đồng cư dân người Hoa ở Hội An, tín ngưỡng thờ hồn, cao hồn là một tín ngưỡng phổ biến và quan trọng đối với những người tha phương cầu thực. Vì vậy họ thờ phụng chu đáo để cầu mong được phù hộ, chở che, đồng thời cũng tránh được sự trừng phạt do sự thờ ơ của cộng đồng người sống đối với các vong hồn. Miếu Âm hồn, cao hồn của người Hoa thờ chính lại là Quan Công. Theo lí giải của ông Trương Duy Tuấn: “*Quan Công là người dẫn dắt âm binh, đứng đầu cai trị những người không nơi nương tựa, các vị thánh không đủ sức cai trị âm binh. Nên thờ chính là Quan công sau đó mới đến các vị âm linh*” (tài liệu điền dã). Miếu âm linh ngày trước gồm có ba gian, qua thời gian giờ chỉ còn có hai gian. Gian chính thờ Quan Công; sau lưng là chính ban trị sự; bên trái thờ tả ban trị sự; bên phải thờ hữu ban trị sự; hai bên thờ những kí tự của những linh hồn không nơi nương tựa.

Ngày 20 - 21/1 âm lịch hằng năm được cư dân làng Minh Hương chọn làm ngày lễ tế Âm linh hay còn gọi là lễ tế cô Hồn, cô Bác. Lễ tế thường diễn ra trong hai ngày. Ngày đầu gọi là lễ túc hoặc lễ chưng thường, hôm sau là lễ chính. Lễ túc được diễn ra vào buổi

chiều tối ngày 20/1, gồm có hương đèn, hoa quả để trình cáo với các vị thần linh, âm binh, âm hồn. Lễ chính được cử hành vào sáng ngày 21/1 với các lễ vật dâng cúng như hoa quả, hương đèn, rượu trà, xôi chè và một con heo quay hoặc một đầu heo quay. Sau khi chủ lễ khấn xong sẽ mời các vong hồn dùng cỗ. Người làng Minh Hương quan niệm rằng, lễ vật dâng cúng như xôi chè, hoa quả... trong ngày cúng Âm linh với số lượng phải nhiều để các vong hồn được hưởng đầy đủ mà không giành giật, tranh giành lẫn nhau. Khi thực hiện nghi lễ này, người ta cho rằng các cô hồn uông tử sẽ đến nhận lễ vật, chén cháo cho no bụng âm lòng, và để hưởng ơn “câu siêu” cho mau chóng được đầu thai sang kiếp khác. Từ đó họ sẽ không quấy phá mà phù hộ, bảo trợ cho dân làng được sống bình yên, hạnh phúc.

Tín ngưỡng thờ Âm linh của người Hoa tại Hội An là một nét đẹp văn hóa, chứa đựng tinh thần nhân văn sâu sắc, truyền thống tốt đẹp của cộng đồng cư dân. Điều đó thể hiện tinh cảm yêu thương và tôn quý con người, đồng thời còn phản ánh nguyện vọng của cư dân luôn được sự phù hộ, giúp đỡ của các cô hồn để có một cuộc sống âm no, an lành.

2.7. Tín ngưỡng thờ Bà Mụ (chùa Bà Mụ)

Sau khi đến an cư, theo tinh thần “Người đầu,Thần đó” nên cộng đồng người Hoa tại Hội An đã tiến hành huy động tài lực, chọn đất tốt xây dựng miếu lấy tên là Cẩm Hải Nhị Cung, người dân gọi là chùa Bà Mụ. Chùa Bà Mụ nằm trên trục đường Hai Bà Trưng, gọi là Chùa - là theo cách gọi dân gian ở Hội An (nhất là cộng đồng cư dân người Hoa trong khu vực phố cổ hiện nay) mọi công trình tín ngưỡng thờ thần - thánh đều gọi là Chùa. Thực ra đây là một tổ hợp với hai miếu thờ cùng trong một khuôn viên, mà theo tên chữ gọi là Cung, hai cung đó là: Cung Hải Bình (thờ bà Thiên Hậu Thánh Mẫu và 12 Bà mụ và cung Cẩm Hà (thờ Báo Sanh Đại Đế và thờ 36 tướng đời Châu/Chu, Trung Quốc). Chùa Bà Mụ gồm một ngôi nhà ba gian làm Điện, phía trước điện có một nhà bia, hai bên nhà bia là hai nhà trù, cách một khoảng sân rộng là tam quan chùa.

Hàng năm đến dịp vía bà Mụ vào ngày mùng 1-2 tháng 2 âm lịch, người Hoa cùng người Việt tại Hội An đến dâng hương cầu cúng, cầu mong cho mẹ tròn con vuông, sinh đẻ thuận lợi, con cái phát triển khỏe mạnh, hay cầu tự, cầu có con. Theo lệ hàng năm, vào ngày 1 tháng 2 âm lịch tại chùa, bà Mụ được ban trị sự vệ sinh, trang hoàng trang trọng, đặc biệt là bàn thờ 12 bà Mụ. Chiều tối ngày mùng 1 chủ lễ tổ chức lễ vía chuẩn bị hương, đèn, hoa, quả, xe pháo (vàng mã) để cúng ngoài sân nhằm thông báo cho các vị thần linh khuôn viên đất đai là ngày mai chùa tổ chức ngày vía bà Mụ. Sáng ngày mùng 2 tổ chức lễ cúng chính. Sau khi bày lễ xong, chủ lễ thắp 3 nén hương, rồi đọc Văn khấn cúng bà Mụ. Khi đã khấn xong thì mang vàng mã, váy áo đi đốt; đem tôm, cua, ốc đi phóng sinh tại các ao, hồ, sông để cầu phúc; các đồ chơi bằng nhựa, sành sứ thì giữ lại cho các bà mẹ có con nhỏ đem về để lấy phúc. Vì vậy chùa bà Mụ còn là nơi để cho những người hiếm muộn về đường con cái đến đây cầu tự.

2.8. Tín ngưỡng thờ thần Phục Ba

Thần Phục Ba là một vị thần có khả năng chắn sóng, giúp cho thương nhân thoát khỏi được những nguy hiểm, vượt qua sóng gió trên con đường buôn bán ở biển khơi và được thờ tại Hội quán Triều Châu số 157 Nguyễn Duy Hiệu. Hội quán này được xây dựng theo lối kiến trúc nội công ngoại quốc, mặt quay theo hướng Nam - Tây Nam. Phần trước Hội quán là nhà tiền điện được làm chủ yếu bằng gỗ và đá. Mặt tiền được lắp dựng bằng nhiều mảng đá lớn có chạm trổ nhiều đề án trang trí như: lí ngư hoá long, long mã, hồ điệp, từ

linh, hoa điều... Nội thất tiền điện được kiến trúc theo kiểu chông rường, thân các vì kèo chạm trổ hết sức tinh vi, lộng lẫy. Ngoài ra, bên các rường chính còn gắn nhiều mảng chạm lộng, chạm lũng theo các mô típ bức bình phong, long mã, chim muông... Bờ nóc, bờ hồi được tạo dáng cong vuốt, mềm mại với kết cấu đa tầng, khoảng cách giữa các tầng đắp nổi nhiều hình hoa điều, nhân vật.

Hàng năm, vào dịp tết Nguyên tiêu (15- 16/1 âm lịch), Hội quán tổ chức lễ cúng thần Phục Ba và cúng giỗ tiên hiền. Lễ cúng thường diễn ra trong hai ngày. Ngày đầu gọi là lễ túc hoặc lễ chung thường, hôm sau là lễ chính. Lễ túc được diễn ra trong ngày 15/1, người Hoa thường mời thầy chùa về tụng kinh cầu an cho người còn sống, cầu siêu cho người đã khuất. Lễ chính (ngày vía) được cử hành vào lúc 10-11 giờ trưa ngày 16/1 với các lễ vật dâng cúng như hoa quả, hương đèn, rượu trà, dế, ngỗng... và một con heo quay sống và chín. Thành phần tham dự ngoài con cháu ra thì có trên 400 người đồng hương và bà con ở Hội An và các nơi khác về tham dự. Sau khi cúng xong, chủ tế vãi muối gạo, đốt vàng mã xong là kết thúc lễ tế. Sau phần lễ là chuyển sang phần hội như bốc thăm trúng thưởng, giao lưu văn nghệ... và thưởng thức ẩm thực để mọi người có cơ hội giao lưu gần gũi nhau hơn. Tín ngưỡng thờ thần Phục Ba có ý nghĩa rất quan trọng đối với cộng đồng người Hoa tại Hội An. Tín ngưỡng này thể hiện ước nguyện cầu xin thần Phục Ba hộ trì cho người dân vùng ven biển, những người kinh doanh buôn bán có cuộc sống bình an. Nhờ thế, tín ngưỡng thờ cúng thần Phục Ba trước đây cũng như hiện nay luôn được coi trọng.

3. Kết luận

Trở lên có thể thấy, những loại hình tín ngưỡng gắn với quy mô và sinh hoạt cộng đồng của người Hoa ở Hội An khá phong phú. Hầu hết những loại hình tín ngưỡng này đã được bảo tồn khá nguyên vẹn cho đến hôm nay, tất nhiên cũng có những điều chỉnh, thay đổi song không nhiều. Ngoài giá trị lịch sử, văn hóa, du lịch nói chung, trên thực tế, tín ngưỡng nói chung, tín ngưỡng gắn với quy mô cộng đồng nói riêng của người Hoa đã góp phần rất quan trọng trong việc cố kết cộng đồng dân cư, góp phần không nhỏ trong việc giáo dục ý thức hướng về nguồn cội, hướng đến lối sống trọng tình, nhân văn của các thế hệ trẻ hiện nay. Việc bảo tồn các địa chỉ văn hóa tín ngưỡng này vì thế đã không còn là câu chuyện của bản thân người Hoa mà còn là trách nhiệm của chính quyền địa phương thời gian qua. Tín ngưỡng của người Hoa, theo đó góp phần quan trọng trong việc tạo nên bản sắc văn hóa truyền thống của Hội An, Quảng Nam nói riêng và của Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Duy Anh, Lê Hoàng Vinh, 2004. *Lần giở lịch sử - văn hoá miền Thuận - Quảng*. Nxb Đà Nẵng.
- [2] Lê Duy Anh, 2009. *Lễ hội và văn hóa dân gian xứ Quảng*. Nxb Quân đội nhân dân.
- [3] Đỗ Bang, 1996. *Phố cảng vùng Thuận - Quảng thế kỷ XVII- XVIII*. Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [4] Phan Du, 1974. *Quảng Nam qua các thời đại*. Nxb Cổ học Tùng thư, Đà Nẵng.
- [5] Lê Quý Đôn, 1997. *Phủ biên tạp lục*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6] Ngọc Hà, 2011. *Tín ngưỡng, phong tục và những kiêng kỵ trong dân gian*. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Võ Duy Nghĩa

- [7] Châu Hải, 1997. *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Trung Hiếu, 2014. *Đô thị cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới*. Nxb Thời đại, Hà Nội.
- [9] Võ Duy Nghĩa, 2015. *Tín ngưỡng của cộng đồng cư dân người Việt gốc Hoa ở thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam*, Luận văn thạc sĩ Việt Nam học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [10] Hoàng Minh Nhân, 2001. *Hội An - Di sản văn hóa thế giới*. Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

ABSTRACT

Some beliefs of the Hoa people in Hoi An city Quang Nam province

Vo Duy Nghia

Faculty of Anthropology and Ethnology, Graduate Academy of Social Sciences

Hoa people (also known as Chinese) present in Hoi An City relatively early and have now become one of the important components in the composition of the population here. Coupled with the process of formation and development of the community, Hoa people in Hoi An have created and handed down from generation to generation many different types of unique beliefs. In particular, beliefs associated with scale and community activity are considered an important aspect of local residents. This is the main content that we set out and solved in this article.

Key words: Hoa people; belief; Hoi An; Quang Nam.